

Số: 304/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
Đường thủy nội địa, lĩnh vực Hàng hải thuộc thẩm quyền  
giải quyết, quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải Về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định 2734/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung trong lĩnh vực Hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 284/TTr-SGTVT ngày 05 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính lĩnh vực Đường thủy nội địa, lĩnh vực Hàng hải thuộc thẩm quyền giải

quyết, quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bổ sung danh mục 09 TTHC lĩnh vực Đường thủy nội địa tại “Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; XIV. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUYẾT NỘI ĐỊA” tại Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bổ sung danh mục 03 TTHC lĩnh vực Hàng hải tại “Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; XIV. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG” tại Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Lưu VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang )*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>					
1	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
2	Công bố mở, cho phép hoạt động	Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	<p>hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công bố mở vùng hoạt động; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố; trường hợp không giải quyết phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	thống buu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (sau đây gọi là vùng 1), được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
3	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác	Chậm nhất 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cụ thể:	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống buu chính hoặc hình thức phù hợp	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	<p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin và báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công bố đóng vùng hoạt động.</p> <p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công bố đóng vùng hoạt động.</p>	khác 01 bộ hồ sơ đề nghị đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang.		<p>động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p> <p>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</p>
4	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang.	Không có	<p>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p> <p>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Xuyên, An Giang		22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
5	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện;	<p>Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiệt, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang</p> <p>- Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác, chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước</p>	Không có	<p>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p> <p>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đó.</p> <p>- Cơ quan đăng ký nơi chủ phương tiện đề nghị đăng ký phương tiện, căn cứ cơ sở dữ liệu của phương tiện để cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện mới cho chủ phương tiện với các nội dung thông tin đăng ký giữ nguyên như Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cũ.</p>		
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long	Không có	<p>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p> <p>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Xuyên, An Giang		
7	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</li> <li>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
8	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Giao thông vận tải thực hiện việc công bố thông báo luồng đường thủy nội địa. Trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.	Tổ chức, cá nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa.</li> <li>- Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		
9	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc công bố thông báo luồng đường thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Tổ chức, cá nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	Không có	- Thông tư 19/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa. - Quyết định số 3835/QĐ-BGTVT ngày 29/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải.
<b>II. Lĩnh vực hàng hải</b>					
1	Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển,	Nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; chậm nhất 05 ngày làm	Trước khi tiến hành hoạt động nạo vét, chủ đầu tư, nhà đầu tư phải xây dựng phương án bảo đảm an toàn giao thông trình Sở Giao thông vận tải để phê	Không có	- Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vùng nước đường thủy nội địa	việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến phải có văn bản phê duyệt phương án đảm bảo an toàn giao thông và gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho chủ đầu tư, nhà đầu tư; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.	duyet qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		nội địa;
2	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa	Trong thời gian 15 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc bố trí vị trí đổ chất nạo vét phù hợp cho công trình; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị đến UBND cấp tỉnh qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	Không có	- Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;
3	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm đến Sở Giao thông vận tải qua	Không có	- Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trục vớt.	đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		nước cảng biển và vùng biển Việt Nam

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (trường hợp được phân cấp)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>					
1	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao

					thông vận tải.
2	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
4	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

					- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
--	--	--	--	--	---

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (trường hợp được phân cấp)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>					
1	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
2	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không có	- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. - Quyết định số

					1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</li> <li>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
4	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</li> <li>- Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>